

Bản án số: 06/2024/HS-PT
Ngày 11 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn;

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Thư ký phiên toà: Ông Lê Đình Hiệp, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:
Bà Bùi Thị Kim Tuyền, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 172/2023/TLPT-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo Trần Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 149/2023/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- **Bị cáo có kháng cáo:** Trần Văn H, sinh ngày 06 tháng 9 năm 1967 tại xã S, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/10; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị A; có vợ là Nguyễn Thị K và có 4 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/9/2022 đến ngày 10/11/2022, được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú; (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo H:**

+ Bà Hoàng Thị M D - Luật sư Công ty Luật TNHH T thuộc đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Phúc;

Địa chỉ: Số 746, đường H, khu phố 2, phường Đ, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Ánh N - Luật sư Công ty Luật TNHH một thành viên A&N thuộc đoàn luật sư thành phố Hà Nội; (có mặt).

Địa chỉ: Tòa nhà AT Building, số nhà 9, ngõ 7 Lê Đức T, phường M,

quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; (có mặt).

- *Bị hại:*

+ Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1956; địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Văn M là bà Kim Hồng T và bà Trần Bích H đều là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc; (đều vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt).

+ Anh Trần Duy H, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt).

- *Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/6/1992, ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1945, HKTT: khu tập thể xí nghiệp gạch Q (đã chết năm 2016) chuyển nhượng cho chị gái là bà Nguyễn Thị Â, sinh năm 1934, HKTT: thôn N, xã S, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc $\frac{1}{2}$ diện tích đất trong tổng số 492m² đất tại thửa đất số 57b, tờ bản đồ số 03 thuộc thôn N, xã S, huyện Bình Xuyên. Phần diện tích đất còn lại ông Quê nhờ bà Â trông nom hộ. Đến năm 1993, bà Â cho con trai là Trần Văn H, vợ là Nguyễn Thị K đến sinh sống trên thửa đất đã nhận chuyển nhượng của ông Quê. Đến năm 2002, H đã kê khai và được Ủy ban nhân dân huyện Bình Xuyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ Trần Văn H với toàn bộ diện tích 492m² đất. Quá trình sinh sống trên đất, H cùng gia đình đã tạo lập được các tài sản gồm: 01 nhà ngang, 01 nhà tắm, 01 giếng nước, tường bao loan, 02 cây xà cừ, 01 cây mít, 04 búi tre, 01 cây sưa. Sau đó, ông Quê khởi kiện H đến Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên đòi lại 246m² đất.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 06/2012/DS-ST ngày 14/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên và Bản án dân sự phúc thẩm số 30/2012/DS-PT ngày 25/7/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định: “*Buộc vợ chồng anh Trần Văn H, chị Nguyễn Thị K trả lại cho ông Nguyễn Văn Q quyền sử dụng đất với diện tích 246m² ... Ông Nguyễn Văn Q được sở hữu, sử dụng*

các tài sản trên phần đất được giao gồm 01 nhà ngang, nhà tắm + giếng nước, tường bao loan, 02 cây xà cừ, 01 cây mít, 04 búi tre, 01 cây sưa nhỏ và có nghĩa vụ thanh toán giá trị tài sản trên phần đất được giao cho vợ chồng anh Trần Văn H, chị Nguyễn Thị K với số tiền là 71.600.000 đồng (bảy mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng)."

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Q ủy quyền cho ông Nguyễn Văn M được toàn quyền quản lý, sử dụng đất và tài sản trên đất, được quyết định giá mua bán, chuyển nhượng các tài sản trên nên ông M đã nộp số tiền 71.600.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên để thực hiện nghĩa vụ thi hành án về việc thanh toán giá trị tài sản trên đất cho vợ chồng Trần Văn H. Đồng thời ông M có đơn đề nghị thi hành án yêu cầu Trần Văn H, Nguyễn Thị K trả lại cho ông Quê quyền sử dụng đất đối với 246m². Do Trần Văn H, Nguyễn Thị K không tự nguyện thi hành án nên ngày 11/6/2015, Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên đã tổ chức cưỡng chế thi hành án, chuyển giao đất và các tài sản trên đất cho ông Nguyễn Văn M. Ngay sau khi nhận tài sản, trong ngày 11/6/2015 ông M đã thuê người xây xong bức tường bằng gạch xi ngăn cách giữa 02 phần đất, để lại một khoảng tường trống rộng khoảng 1,8m cho nhà H làm lối đi lại giữa 02 phần đất. Sau đó, gia đình ông Quê đã làm thủ tục đề nghị và đã được cấp chuyển nhượng quyền sử dụng đất đồng thời vẫn giao cho ông M quản lý và sử dụng vì vợ chồng ông Quê không có điều kiện trông nom. Sau đó, do không có nhu cầu sử dụng nên vợ chồng ông Quê đã chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất và tài sản trên đất cho vợ chồng ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị B. Ông M, bà B đã làm thủ tục và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Sau khi ông M nhận những tài sản được giao theo Bản án của Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thì 01 nhà ngang, nhà tắm + giếng nước, tường bao loan còn nguyên vẹn. 02 cây xà cừ, 01 cây mít, 01 cây sưa phát triển B thường. Còn 04 búi tre thì 01 búi tre bị chết lụi hết H toàn, 02 búi tre sát nhau phát triển thành 01 búi tre to gồm 65 cây, 1 búi tre còn lại có 39 cây. Tuy nhiên, trong thời gian này do ảnh hưởng của mưa bão nên nhiều cây bị gãy và chết khô nay chỉ còn một số mầm măng mới mọc.

Đối với Trần Văn H, sau khi ông M thuê người xây tường ngăn cách giữa hai nhà thì đến buổi sáng ngày 12/6/2015, H đã dùng tay duỗi H toàn 02 đoạn tường (trong đó 01 đoạn tường dài 1,6m, cao 1,58m, dày 20cm ở gần giếng và 01 đoạn tường dài 9,3m, cao 1,57m, dày 12cm ở trước mặt nhà ngang). Đến buổi chiều cùng ngày, H bảo Trần Văn H (là con trai H) cùng cháu là Trần Văn Trung, sinh năm 1999 ở cùng thôn thu dọn, xếp toàn bộ gạch vào góc vườn để lấy lối đi lại.

Đến khoảng giữa tháng 4/2020, H thấy 02 cây xà cừ đã to, có thể bán được tiền nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lợi dụng việc ông M không thường xuyên đến thăm nom thửa đất, H đã chặt trộm bán 02 cây xà cừ này cho người đàn ông không rõ danh tính được 1.500.000 đồng và sử dụng để chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày hôm sau, Trần Văn H tiếp tục dùng dao chặt và đốt 02 búi tre đã bị chết khô, trong đó 01 búi tre có 65 gốc, 01 búi tre có 39 gốc.

Đến cuối tháng 4/2020 khi ông M đến thăm nom phần đất được giao thì phát hiện bức tường xây để ngăn cách hai phần đất đã bị phá bỏ, 04 búi tre và 02 cây xà cừ đã không còn nên ông đã trình báo cơ quan điều tra. (Bút lục 49-50).

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả: tại hiện trường vụ án còn lại 02 đoạn tường xây bằng gạch xi ngăn cách phần đất do ông M quản lý và phần đất nhà H; 01 đoạn tường (giáp sân giếng) dài 3,81m, cao 1,58m, dày 20cm, 1 đầu của đoạn tường nối liền với tường bao loan hướng Đông; 01 đoạn tường dài 2,9m, cao 1,57m, dày 12cm, 01 đầu của đoạn tường này nối liền với đoạn tường xây bằng gạch đỏ của gia đình H; có 01 búi tre bị lụi, không có dấu vết chặt phá; 01 búi tre có 65 gốc tre; 01 búi tre có 39 gốc tre đều có dấu vết chặt, bị cháy đen; có 01 gốc cây xà cừ có kích thước 80cm x 75cm, 01 gốc cây xà cừ có kích thước 73cm x 70cm. Ngoài ra, còn có 02 đồng gạch xi có các viên gạch bám dính xi vữa, các đoạn thân tre, cành cây xà cừ được xếp tại hiện trường.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã có yêu cầu định giá tài sản đối với 02 đoạn tường bị hủy hoại, 02 cây xà cừ, 02 búi tre. Ngày 30/11/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Xuyên có kết luận định giá số 145, kết luận:

- + 1 đoạn tường xây bằng gạch xi dài 1,6m, cao 1,58m, dày 20cm có giá: 817.917 đồng.

- + 1 đoạn tường xây bằng gạch xi dài 9,3m, cao 1,57m, dày 12cm có giá: 2.834.399 đồng.

- + 01 búi tre còn trơ lại phần gốc đếm được 65 gốc tre, kích thước 4,7m x 3,7m, có giá: 260.000 đồng.

- + 01 búi tre còn trơ lại phần gốc đếm được 39 gốc tre, kích thước 2,2m x 1,9m, có giá: 156.000 đồng.

- + 1 cây xà cừ đã bị chặt còn trơ gốc kích thước 80 cm x 75cm, thân cao khoảng 10m, giá: 2.067.192 đồng.

- + 1 cây xà cừ đã bị chặt còn trơ gốc kích thước 73 cm x 70cm, thân cao khoảng 10m, giá: 1.499.409 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại: 7.634.917 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 149/2023/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 178, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Văn H 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 06 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”, tổng hợp hình phạt của cả 02 tội là 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 16/9/2022 đến ngày 10/11/2022.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 08/9/2023 bị cáo Trần Văn H kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo hoặc hủy bản án sơ thẩm. Đến ngày 09/01/2024 bị cáo có đơn xin rút một phần nội dung đơn kháng cáo, chỉ xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn H sửa đổi nội dung kháng cáo. Nay bị cáo chỉ kháng cáo về phần hình phạt, xin hưởng án treo. Ngoài ra không kháng cáo về vấn đề gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 178, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Văn H 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 06 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”, tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không đề nghị xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Bị cáo chỉ học lớp 4, đã cao tuổi, nhận thức pháp luật kém, cứ nghĩ cây của mình thì chặt đem bán mà không lường được hậu quả phạm tội, H cảnh gia đình khó khăn, hiện bị cáo rất ăn năn hối cải. Rất mong Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội cải tạo tại địa phương, chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai, lời nhận tội của bị cáo Trần Văn H, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở để xác định:

Trong thời gian từ ngày 12/6/2015 đến khoảng giữa tháng 4/2020, Trần Văn H đã thực hiện hành vi hủy hoại tài sản của vợ chồng ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị B tại thôn N, xã S, huyện Bình Xuyên gồm: 02 đoạn tường bằng gạch xi (trong đó 01 đoạn tường dài 1,6m, cao 1,58m, dày 20cm; 01 đoạn tường dài 9,3m, cao 1,57m, dày 12cm) và chặt, đốt 02 búi tre gồm 104 gốc tre, trị giá theo kết luận định giá là 4.068.316 đồng. Ngoài ra, H còn lén lút trộm cắp 02 cây xà cừ của ông M, bà B có kính thước gốc (80 x 75) cm và (73 x 70)cm, trị giá theo kết luận định giá là 3.566.601 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo nhận thức được về hành vi phạm tội của mình và rất ăn năn hối cải.

[3] Xét kháng cáo về việc xin hưởng án treo của bị cáo H thì thấy:

Trong vụ án này H một mình thực hiện tội phạm. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo đối với mỗi tội danh là 06 tháng tù, tổng hợp hình phạt của hai tội danh là 01 năm tù là đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo thực sự ăn năn hối cải, bản thân học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, tuổi cũng đã cao (gần 60 tuổi). Mặc dù bị cáo phạm hai tội NH đều là tội ít nghiêm trọng, trị giá tài sản bị xâm phạm không lớn (chỉ trên mức khởi điểm một ít), chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã rất tích cực bồi thường thiệt hại cho bị hại (gấp đôi trị giá tài sản bị thiệt hại). Nay giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm đã tuyên NH cho bị cáo được hưởng án treo như quan điểm đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc là phù hợp tính chất, mức độ tội phạm, thể hiện tính nhân văn của pháp luật. Cho bị cáo hưởng án treo với sự quản lý, giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn H. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 149/2023/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 178, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Văn H 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 06 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”, tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn H cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện Bình Xuyên;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Công an huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Người kháng cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vĩnh Thành